

Bản án số: 30/2023/HS - PT

Ngày: 19 - 7 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Công Đoàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Vũ Thị Thanh Tâm.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/TLHS-PT ngày 26/6/2023 đối với bị cáo Bùi Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HSST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

*Bị cáo có kháng cáo:* Bùi Văn L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị D; con: Có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/6/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:*

- Anh Trần Công V, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn T, xã Trác V, thị xã D, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- Anh Phạm Quang A, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 3, thôn T, xã Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- Anh Trịnh Văn P, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường C,

thị xã D, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Minh P1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn L, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn L, xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn L, xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ đơn trình báo của anh Trần Công V về việc Bùi Văn L cho anh vay tiền với lãi suất cao, ngày 14/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam triệu tập Bùi Văn L đến trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, xác định được L cho anh V vay tiền cụ thể:

Lần 1: Ngày 10/6/2022, Bùi Văn L cho anh Trần Công V vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tức là lãi suất 216%/năm, cao gấp trên 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm). Lộc lấy lãi trước số tiền 900.000đ rồi đưa cho anh V số tiền 4.100.000 đồng.

Lần 2: Ngày 30/6/2022, Bùi Văn L cho anh Trần Công V vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tức là lãi suất 216%/năm, cao gấp trên 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm). L lấy trước tiền lãi số tiền là 900.000 đồng rồi đưa cho anh V số tiền 4.100.000 đồng.

Đến ngày 10/11/2022 và 30/11/2022, anh V đã trả cho L lần lượt mỗi lần là 4.500.000 đồng. Đối với khoản vay lần 01 từ ngày 11/11/2022 đến ngày 14/12/2022 và khoản vay lần 02 từ ngày 01/12/2022 đến ngày 14/12/2022 anh V đều chưa trả tiền lãi và gốc cho L.

Lãi suất tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự là (20%/năm) đối với 02 lần vay trên là 833.333 đồng. Tổng số tiền Bùi Văn L thu lợi bất chính của anh V là 8.166.667 đồng.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Bùi Văn L số tiền 24.050.000 đồng và 01 điện thoại Iphone màu trắng bên trong lắp 01 sim. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn L không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra còn xác định Bùi Văn L cho nhiều người khác vay tiền với lãi suất cao gấp trên 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (20%/năm). Khi cho vay tiền và nhận tiền lãi thì L sử dụng tài khoản ngân hàng MB bank mang tên Bùi Văn L và tài khoản ngân hàng Viettinbank mang tên Nguyễn Văn M để giao dịch, cụ thể như sau:

1. Ngày 01/6/2022, Bùi Văn L cho anh Nguyễn Văn T vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày, tức là lãi suất 144%/năm. Như vậy 01 tháng anh T phải trả cho L 12.000.000 đồng. Tuy nhiên anh T mới trả lãi cho L số tiền 10.000.000 đồng tương đương lãi của 25 ngày thì không có tiền trả lãi cho L nữa nên khát nợ. Đến ngày 01/11/2022, L đến nhà anh T đòi nợ thì anh T trả Lộc tiền gốc là 50.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng tiền gốc sẽ trả sau. L và anh T thỏa thuận không lấy tiền lãi của anh T nữa.

Lãi suất tối đa theo quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự (20%/năm) đối với lần vay trên của 25 ngày là 1.369.863 đồng. Tổng số tiền Bùi Văn L thu lợi bất chính của anh T là 8.631.000 đồng.

2. Ngày 31/8/2022, Bùi Văn L cho anh Phạm Quang A vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tức là lãi suất 180%/năm. L lấy lãi trước 01 tháng số tiền là 1.500.000 đồng, anh Phạm Quang A đã trả L tổng số tiền lãi là 4.500.000 đồng tương đương lãi của 03 tháng.

Lãi suất tối đa theo quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm) đối với lần vay trên tính của 03 tháng là 500.000 đồng. Tổng số tiền Bùi Văn L thu lợi bất chính của anh Phạm Quang A là 4.000.000 đồng.

3. Ngày 19/9/2022, Bùi Văn L cho anh Nguyễn Văn T1 vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày, tức là lãi suất 180%/năm. L đã lấy lãi của tháng đầu tiên số tiền là 2.250.000 đồng. Sau đó anh T1 trả thêm tiền lãi 750.000 đồng tương đương lãi của 10 ngày cho L thì anh T1 không có tiền trả cho L nữa nên khát nợ. Như vậy anh T1 đã trả tổng tiền lãi cho L là 3.000.000 đồng tương ứng lãi của 40 ngày.

Lãi suất tối đa theo quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm) đối với lần vay trên tính của 40 ngày là 333.333 đồng. Tổng số tiền Bùi Văn L thu lợi bất chính của anh T1 là 2.666.667 đồng.

#### 4. Đối với anh Trịnh Văn P:

Lần 1: Ngày 07/9/2022, L cho P vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 5000đ/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 26/10/2022, P đã trả tiền lãi và gốc cho L.

Lần 2: Ngày 01/10/2022, L cho P vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 5000đ/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 26/10/2022, P đã trả tiền lãi và gốc cho L.

Lần 3: Ngày 31/10/2022, L cho P vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 5000đ/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 26/11/2022, P đã trả tiền lãi và gốc cho L.

Lần 4: Ngày 10/11/2022, L cho P vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 5000đ/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 26/11/2022, P đã trả tiền lãi và gốc cho L.

Lần 5: Ngày 04/12/2022, L cho P vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất 5000đ/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 10/12/2022, P đã trả tiền lãi và gốc cho L.

Lần 6: Ngày 05/12/2022, L cho P vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 5000đ/01 triệu/01 ngày. Đến ngày 10/12/2022, P đã trả tiền lãi và gốc cho L.

Tổng số tiền lãi anh P đã trả cho L là 18.300.000 đồng. Lãi suất tối đa theo quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự (20%/năm) đối với khoản vay của 06 lần trên là 2.033.330 đồng. Tổng số tiền L thu lời bất chính của anh P là 16.226.670 đồng.

5. Ngày 22/11/2022, Bùi Văn L cho anh Nguyễn Minh P1 vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày tức lãi suất 216%/năm. L đã lấy lãi trước 01 tháng số tiền là 1.800.000 đồng

Lãi suất tối đa theo quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm) đối với khoản vay trên trong thời hạn 30 ngày là 166.666 đồng. Tổng số tiền L thu lời bất chính của anh P1 là 1.633.334 đồng.

Tổng số tiền L thu lợi bất chính của những người trên là 41.322.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn L khai báo đối với những trường hợp vay tiền của L, sau khi trả lãi thì gặp khó khăn nên Bùi Văn L đã đồng ý cho những người vay chỉ phải trả tiền gốc cho L còn tiền lãi thì L không lấy nữa.

Về trách nhiệm dân sự: Những người vay tiền, trả lãi cho L đều có quan điểm đề nghị xử lý số tiền lãi họ đã trả cho L theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HSST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt: Bùi Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 27 ngày (quy đổi từ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022), bị cáo còn phải chấp hành 23 (Hai mươi ba) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/6/2023, bị cáo Bùi Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn L giữ nguyên đơn kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt, giảm cho bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Theo đó xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự (được trừ

đi thời gian bị tạm giữ sau khi quy đổi theo quy định của pháp luật), khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, mức 500.000đ/1 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Ghi nhận trong bản án bị cáo đã nộp tạm ứng án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và tiền phạt bổ sung 50.000.000đ để đối trừ trong quá trình thi hành án. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn L kháng cáo trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người vay tiền cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích thu lời bất chính, từ tháng 06 năm 2022 đến ngày 14/12/2022, bị cáo Bùi Văn L đã cho 06 người vay tiền, với mức lãi suất từ 4.000 đồng/triệu/ngày đến 6.000 đồng/triệu/ngày; tương đương mức lãi 144%/năm đến 216%/năm, vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, bị cáo thu lời bất chính tổng số tiền là 41.322.000 đồng.

Như vậy, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn L, thấy rằng: Tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm thể hiện thái độ ăn năn, hối cải. Trong quá trình tại ngoại, bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật. Do vậy, bị cáo Bùi Văn L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 01/2021/NQ- HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 201 của Bộ luật Hình sự về việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; Hội đồng xét xử thấy rằng có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn L.

[4] Ghi nhận số tiền bị cáo Bùi Văn L đã nộp 200.000đ tiền án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001825 ngày 19/5/2023 và số tiền 50.000.000đ tiền phạt bổ sung theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002952 ngày 18/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Hà Nam.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L được chấp nhận nên không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn L; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HSST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bùi Văn L 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 (quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Bùi Văn L trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm) nghìn đồng sung nhân sách Nhà nước.

2. Ghi nhận số tiền bị cáo Bùi Văn L đã nộp 200.000đ (Hai trăm) nghìn đồng tiền án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001825 ngày 19/5/2023 và số tiền 50.000.000đ (Năm mươi) triệu đồng tiền phạt bổ sung theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002952 ngày 18/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Hà Nam để đối trừ trong quá trình thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Văn L không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

***(Đã ký)***

**Trần Công Đoàn**